

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2011*

**TÀI LIỆU ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN**

**PHẦN I:**

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:**

**I. Hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2006 - 2010**

HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn nhiệm kỳ 1 (2006-2010) được bầu tại ĐHCĐ Thành lập, tổ chức ngày 28/02/2006 sau khi công ty chuyển đổi hình thức hoạt động từ doanh nghiệp nhà nước sang mô hình công ty cổ phần gồm có năm thành viên như sau:

- |                         |                               |
|-------------------------|-------------------------------|
| 1. Ông Ngô Văn Ích      | - Chủ tịch HĐQT               |
| 2. Ông Tạ Thái Mẫn      | - TV. HĐQT/ Tổng giám đốc     |
| 3. Ông Phạm Ngọc Hưng   | - TV. HĐQT/ Phó Tổng giám đốc |
| 4. Ông Đào Văn Ngoạn    | - TV. HĐQT/ Phó Tổng giám đốc |
| 5. Ông Nguyễn Hữu Trung | - TV. HĐQT                    |

Từ ngày 29/05/2009 Ông Trần Khắc Danh được ĐHCĐ 2010 bầu vào HĐQT của Công ty (nhiệm kỳ 2006-2010), thay thế Ông Nguyễn Hữu Trung xin từ nhiệm.

Trong nhiệm kỳ thứ nhất (kể từ sau Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 28/02/2006 và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/04/2006), tính đến cuối nhiệm kỳ là tròn 5 năm, HĐQT đã tổ chức thành công 4 kỳ Đại hội cổ đông thường niên và 1 lần tổ chức lấy ý kiến Đại hội, định kỳ tổ chức các phiên họp HĐQT đánh giá hoạt động của Công ty nhằm kịp thời đưa ra những quyết định, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch, nghị quyết của HĐQT và của Đại hội đồng cổ đông.

HĐQT xin báo cáo với Đại hội về tình hình hoạt động và một số tồn tại của Hội đồng quản trị Công ty từ năm 2006 đến năm 2010 và phương hướng nhiệm kỳ 2011-2015, nhằm đưa ra những hướng mới trong hoạt động kinh doanh của Công ty, đem lại lợi ích thiết thực cho Quý vị Cổ đông. Đây cũng là thời điểm để chúng ta nhìn nhận và tiếp tục điều chỉnh nhằm hoàn thiện hơn trong giai đoạn tới để Công ty ngày càng phát triển bền vững.

## **NHIỆM KỲ 2006-2010:**

### **Kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty từ 2006-2010:**

Trên cơ sở trình ĐHCĐ thông qua chiến lược và định hướng kế hoạch phát triển dài hạn 5 năm tại ĐHCĐ thành lập và đã được thông qua, Hội đồng quản trị đã hoạch định chiến lược phát triển của Công ty là tập trung vào 3 mảng: Hoạt động Thương mại-Dịch vụ; Đầu tư tài chính, liên doanh liên kết vốn và kinh doanh dịch vụ bất động sản, trong đó lấy dịch vụ làm nền tảng duy trì mọi hoạt động của công ty .

Từ sau khi chuyển sang mô hình hoạt động công ty cổ phần, dưới sự chỉ đạo và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc công ty, công ty đã có sự thay đổi về cơ cấu bộ máy, nhân sự điều hành phù hợp, toàn thể cán bộ công nhân viên công ty đã có sự thay đổi tích cực do vậy hiệu quả công việc và tình hình kinh doanh đã tiến triển rất tốt so với giai đoạn còn là một doanh nghiệp nhà nước.

Mặc dù có nhiều biến động về kinh tế tại Việt Nam và trên thế giới như sự phát triển nhanh chóng của thị trường chứng khoán năm 2007, đi liền với đó là khủng hoảng tài chính thế giới năm 2008; Hội đồng quản trị vẫn bám sát mục tiêu và chỉ đạo điều hành doanh nghiệp hoàn thành tốt các mục tiêu và định hướng đại hội đồng cổ đông đề ra. Đặc biệt năm 2010, Công ty tiếp tục đạt được kết quả kinh doanh cao trong điều kiện kinh doanh có nhiều khó khăn do tác động của suy thoái kinh tế toàn cầu và những diễn biến về kinh tế vĩ mô không có lợi cho nền kinh tế trong nước. Cụ thể :

- Tổng tài sản của Công ty tăng trong 5 năm qua tăng **15 %** từ: **64.517.226.438** đồng lên **105.216.164.532** đồng; đến hết năm 2010 tổng tài sản Công ty tăng hơn **1,6 lần** so với năm 2006.
- Tốc độ tăng trưởng vốn chủ sở hữu từ: **33,576,718,485** đồng lên **51.692.498.295** đồng; đến hết năm 2010 vốn chủ sở hữu Công ty tăng hơn **1,5 lần** so với năm 2006.
- Tốc độ tăng trưởng bình quân của doanh thu qua các năm là 30% , lợi nhuận trước thuế là 97%; lợi nhuận sau thuế là 76%; Các chỉ tiêu tăng trưởng bình quân 5 năm là cao chủ yếu do năm 2010 Công ty có phát sinh lợi nhuận đột biến do chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của Công ty tại Công ty Cổ phần Giáo Dục Quốc Tế.
- Chi trả cổ tức từ năm đầu tiên cổ phần hóa (2006) chỉ là 10% , năm 2007 là 16%, từ năm 2008 cho đến nay là 20% hàng năm.

### **Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010:**

Hoàn thành các chỉ tiêu tài chính về doanh thu, lợi nhuận (số liệu hợp nhất) như kế hoạch đã đề ra, cụ thể như sau:

- |                             |                      |
|-----------------------------|----------------------|
| - Tổng thu nhập đạt:        | 149.260.585.592 đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế đạt: | 36.322.257.219 đồng  |

- Lợi nhuận sau thuế đạt : 27.006.863.238 đồng

Tính riêng tại công ty mẹ, lợi nhuận sau thuế đạt 26.463.688.856 đồng.

- \* Tổng thu nhập thực hiện đạt 149,2 tỷ đồng bằng 103% so với kế hoạch 2010, và tăng 38 % so với năm 2009.
- \* Lợi nhuận trước thuế thực hiện đạt 36,3 tỷ đồng bằng 107% so với kế hoạch 2010 và tăng 298 % so với năm 2009.
- \* Lợi nhuận sau thuế thực hiện đạt 27 tỷ đồng bằng 108% so với kế hoạch 2010 và tăng 212 % so với năm 2009.

Các chỉ tiêu tổng thu nhập, lợi nhuận trước thuế năm 2010 tăng trưởng cao so với năm 2009 do:

- \* Năm 2010 Công ty có phát sinh lợi nhuận đột biến do chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của Công ty tại Công ty Cổ phần Giáo Dục Quốc Tế.
- \* Theo biên bản của Kiểm toán Nhà nước ngày 15/12/2010 về kiểm toán báo cáo tài chính năm 2009, Công ty phải ghi nhận khoản số dư lợi thế kinh doanh là 2.737.695.241 đồng vào chi phí năm 2009. Công ty đã ghi nhận khoản chi phí này giảm lợi nhuận sau thuế năm 2010: 2.737.695.241 đồng; đồng thời đã hoàn nhập phần thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả là 684.423.810 đồng. Lợi nhuận sau thuế sau khi ghi nhận bút toán này trong năm 2010 giảm: 2.053.271.431 đồng.
- \* Cổ tức dự kiến chia năm 2010 là 20%. Năm 2010 Công ty đã tạm ứng cổ tức đợt 1 cho cổ đông 15%.

#### **Tình hình tài chính của công ty đến thời điểm 31/12/2010 như sau:**

+	Tổng tài sản:	<b>105.216.164.352</b> đồng
	* Tài sản ngắn hạn	67.883.379.451 đồng
	* Tài sản dài hạn:	37.332.784.901 đồng
+	Tổng nguồn vốn:	<b>105.216.164.352</b> đồng
	* Nợ phải trả:	53.523.666.057 đồng
	* Nguồn vốn chủ sở hữu:	51.692.498.295 đồng

Tổng tài sản của Công ty đạt 105,2 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu đạt 51,8 tỷ đồng. Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 52,25 %, tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ đạt 90,02 % và tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản (ROA) đạt 25,67 %.

#### **Những thay đổi chủ yếu trong năm:**

- Thủ tục chuyển nhượng phần vốn góp của SPSC tại Công ty cổ phần Giáo dục Quốc tế (IEC) đã hoàn tất. IEC đã được UBND Tp. HCM cấp giấy chứng nhận đầu tư mới ngày 26/4/2010.
- Hội đồng quản trị SPSC có thay đổi một thành viên (đại diện vốn nhà nước) ông Trần Khắc Danh thay ông Nguyễn Hữu Trung. Việc thay đổi này được tiến hành bầu cử tại Đại hội Thường niên 2009, đúng trình tự thủ tục.
- Trường dạy nghề Đông Dương được chuyển thành Trường Bồi dưỡng Nghiệp vụ SPSC (Chi nhánh của công ty) và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh ngày 17/01/2011. Việc chuyển đổi này nhằm chuẩn bị điều kiện để hợp tác mở rộng hoạt động dịch vụ giáo dục.

### **BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Giai đoạn năm 2006 - 2010**

*Đơn vị: VNĐ*

Chỉ tiêu	ĐVT	2006	2007	2008	2009	2010
		(01/04 - 31/12/06)			hợp nhất	hợp nhất
		Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện
Tổng thu nhập	Tỷ	56,2	118,5	115,4	107,7	149,2
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ	4,4	7,2	9,1	9,1	36,3
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	4,2	7,2	8,8	8,6	27,0
Lợi nhuận trên cổ phiếu(EPS)	Đồng	1.400	2.403	2.952	2.889	9.002
Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu(ROE)	%	12,51%	20,60%	25,68%	23,57%	52,25 %
Cổ tức	%	10%	16%	20%	20%	20%
Vốn điều lệ	Tỷ	30	30	30	30	30
Vốn chủ sở hữu	Tỷ	33,57	35,00	34,47	36,77	51,69
Tổng tài sản	Tỷ	64,51	65,76	60,14	86,82	105,21

Trong 5 năm qua, HĐQT đã quản lý và chỉ đạo hoạt động của công ty thực hiện các nghị quyết của ĐHCĐ thường niên với những nội dung chính sau:

1. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, HĐQT đã ban hành nhiều văn bản để đưa các hoạt động của Công ty đi vào nề nếp dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, phù hợp với quy định của pháp luật: Trình ĐHCĐ chuẩn y, sửa đổi bổ sung 25 mục trong Điều lệ công ty cũ (thông qua tại ĐHCĐ thành lập - 2006), cho phù hợp với tình hình hoạt động thực tiễn của công ty và thay đổi theo pháp luật;
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật và quy chế báo cáo theo quy định của Công ty đại chúng (ngày 20/06/2007, công ty SPSC đã hoàn thành thủ tục đăng ký và trở thành công ty đại chúng theo quy định của pháp luật);
3. Thực hiện chế độ chi tiêu minh bạch phù hợp với quy định của điều lệ Công ty;
4. Tổ chức các ĐHCĐ thường niên theo đúng qui định. Thực hiện tốt các nghị quyết của ĐHCĐ đã thông qua;

5. Phát triển Công ty theo mô hình Công ty Mẹ-Công ty Con để khai thác tối đa các nguồn lực của doanh nghiệp : chuyển đổi 2 đơn vị trực thuộc hạch toán độc lập thành Công ty TNHH một thành viên (Du Lịch và Xuất khẩu lao động); thành lập công ty TNHH 1 thành viên hoạt động chủ yếu trong lãnh vực quảng cáo, tổ chức sự kiện, truyền thông,... thành lập Sàn Giao dịch Bất động sản;
6. Đã góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Căn hộ Xanh CT - Dầu Khí để thực hiện dự án đầu tư khai thác mặt bằng 259 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3 thành Trung tâm Thương mại, cao ốc văn phòng và căn hộ cao cấp với đối tác là Công ty Cổ phần Bất động sản CT. Hình thức liên doanh là thành lập Công ty liên kết với tỷ lệ góp vốn là 30 % tổng vốn điều lệ Công ty.
7. Thực hiện thành công việc chuyển nhượng vốn của công ty tại Công ty cổ phần Giáo dục Quốc tế (IEC).

Trong nhiệm kỳ 2006-2010, HĐQT Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chiến lược đã được đề ra. Những thành tích đáng ghi nhận là hiệu quả hoạt động, các chỉ tiêu trọng yếu của Công ty luôn hoàn thành vượt mức hàng năm mà ĐHCĐ đã thông qua: Chỉ tiêu doanh thu, chỉ tiêu lợi nhuận trước/sau thuế, tỷ lệ Cổ phiếu và lãi cơ bản trên một cổ phiếu. Đảm bảo đời sống cho cán bộ nhân viên Công ty yên tâm công tác.

Tuy nhiên, bên cạnh những việc đã thực hiện nêu trên HĐQT tự nhận thấy còn một số việc chưa thực hiện đúng như nghị quyết ĐHCĐ đã thông qua do có những tác động khách quan của xã hội, đó là:

1. Dự án Cao ốc văn phòng 259 Điện Biên Phủ vẫn chưa triển khai được như kế hoạch do 2 yếu tố: Hiệu quả kinh tế và thủ tục pháp lý (do tác động của cuộc khủng hoảng tài chính 2008, dẫn đến việc khai thác cao ốc văn phòng như dự án ban đầu kém hiệu quả, công ty phải chuyển mục đích sử dụng sang xây dựng căn hộ cao cấp dẫn đến phải làm lại thủ tục chuyển đổi công năng)
2. Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để công ty đủ điều kiện niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán HCM không thực hiện được, mặc dù hợp đồng tư vấn phát hành đã ký, thủ tục pháp lý đã hoàn tất, nhưng do thiếu quyết toán chuyển thể từ giai đoạn doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần, nên không kịp gửi hồ sơ lên UBCK Nhà nước. Khi công ty hoàn tất mọi thủ tục, thì thời điểm phát hành không còn thuận lợi nữa (do khủng hoảng tài chính 2008), nên HĐQT quyết định hoãn lại và cũng đã giải trình trước ĐHCĐ thường niên 2010.

## **NHIỆM KỲ 2011- 2015**

### **PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TỪ NĂM 2011 ĐẾN NĂM 2015**

#### **I. Dự báo khái quát tình hình 5 năm tới:**

Kinh tế thế giới được dự báo sẽ tăng trưởng khoảng 3% đến 4% trong giai đoạn tới. Động lực chủ chốt cho phát triển giai đoạn tới là nền kinh tế Trung Quốc và các nước Châu Á. Kinh tế Mỹ sẽ phục hồi sau giai đoạn khó khăn; các nền kinh tế thuộc khu vực đồng Euro vẫn được dự báo là tăng trưởng thấp. Tuy nhiên với những diễn biến bất thường của thị trường trong thời gian gần đây cũng như bất ổn chính trị ở một số nước Trung đông và Châu phi, nền kinh tế sẽ tiếp tục đối diện với nguy cơ bất ổn vĩ mô. Theo đó lạm phát, lãi suất, tỷ giá sẽ còn có thể diễn biến phức tạp.

## **II. Một số chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2015**

Trong giai đoạn từ nay đến 2015 Công ty tiếp tục phát triển trên các lĩnh vực:

- Mở rộng các dịch vụ mà công ty đang cung ứng như địa ốc, du lịch, cung ứng lao động, đồng thời nghiên cứu phát triển các dịch vụ mới cho phù hợp với nhu cầu phát triển của thị trường.
- Đầu tư các dự án xây dựng cơ sở vật chất phục vụ kinh doanh dịch vụ, cao ốc văn phòng, trung tâm thương mại, nhà ở, căn hộ...
- Đầu tư tài chính: Góp vốn liên doanh, liên kết thành lập các công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết..
- Tổng doanh thu tăng trung bình 7 %/ năm .
- Lợi nhuận trước thuế đạt từ 7,5 tỷ / năm trở lên.
- Cổ tức dự kiến chia từ 13%-15%/ năm;

## **III. Một số giải pháp cơ bản:**

Để hoàn thành các chỉ tiêu nêu trên, HĐQT công ty cùng Ban điều hành xây dựng các giải pháp cụ thể, trong đó tập trung vào các giải pháp sau:

### **1. Giải pháp về nhân sự:**

- Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ tới, chủ yếu tập trung vào công tác tuyển dụng, đào tạo và sử dụng cán bộ có hiệu quả cùng với công tác quy hoạch, đầu tư nâng cao năng lực đội ngũ quản lý, năng lực điều hành, phát triển trình độ chuyên môn cho cán bộ.
- Hoàn thiện và xây dựng quy chế, các chính sách về tuyển dụng, đào tạo lương bổng... cho phù hợp với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực đáp ứng những nhiệm vụ chiến lược .

### **2. Giải pháp về nguồn vốn và sử dụng vốn:**

- Bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, phát hành thêm cổ phiếu thu hút vốn từ các doanh nghiệp, các cổ đông ngoài Công ty ( thực hiện các dự án liên quan mặt bằng Công ty hiện có).

- Tùy theo yêu cầu sử dụng vốn trong hoạt động kinh doanh từng giai đoạn để tận dụng cơ hội sử dụng hiệu quả nguồn vốn thông qua mảng đầu tư tài chính, dịch vụ cho thuê văn phòng, kho tàng và tăng cơ cấu thu nhập từ các công ty liên kết, huy động nguồn vốn từ các ngân hàng .

- Tiết kiệm trong chi tiêu và quản lý chặt chi phí SXKD.

### **3. Về công tác quản trị, điều hành :**

- Thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Thường xuyên kiểm tra Ban điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;

- Cơ cấu lại các ngành nghề sản xuất kinh doanh của công ty theo hướng tập trung đầu tư nhân lực vào các ngành nghề chiến lược và là thế mạnh của công ty bao gồm: Đầu tư kinh doanh bất động sản, đầu tư tài chính và các ngành dịch vụ: Cho thuê kho xưởng, cao ốc văn phòng; dịch vụ y tế (phòng khám chữa bệnh); dịch vụ giáo dục;...nhằm đưa công ty phát triển vững mạnh trong tương lai.

### **4. Về thực hiện các Dự án:**

- Dự án 259 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3: Trình UBND Tp.HCM phê duyệt giá bán chỉ định quyền sử dụng đất mặt bằng 259 Điện Biên Phủ để thực hiện Dự án Trung tâm Thương mại, cao ốc văn phòng và căn hộ cao cấp với đối tác là Công ty Cổ phần Bất động sản CT. Hình thức liên doanh là thành lập Công ty liên kết với tỷ lệ góp vốn là 30 % tổng vốn điều lệ Công ty. Công ty liên kết đang khẩn trương hoàn tất thủ tục để có thể khởi công xây dựng vào Quý III /2011, dự kiến cuối năm 2012 bắt đầu đưa vào khai thác.

- Khởi động các dự án đầu tư của công ty như Dự án xây dựng và khai thác Phòng khám Sản - Nhi (223 Bến Bình Đông); Trung tâm thương mại và giải trí (20 Nguyễn Thị Nhỏ),.. bằng nguồn vốn từ chuyển nhượng cổ phần IEC, vay tín dụng, liên doanh liên kết hoặc phát hành thêm cổ phiếu,..

## PHẦN II

### BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC:

#### I. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

##### 1. Báo cáo tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2010:

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:	2009	2010
<i>Cơ cấu nguồn vốn</i>		
• Nợ phải trả/ tổng nguồn vốn (%)	57,65	50,87
• Nguồn vốn chủ sở hữu/ tổng nguồn vốn (%)	42,35	49,13
<i>Khả năng thanh toán</i>		
• Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	1,73	1,97
• Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (lần)	1,74	5,12
• Khả năng thanh toán nhanh (lần)	1,18	3,04
<i>Tỷ suất lợi nhuận</i>		
• Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng TS (%)	9,98	25,67
• Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/DT thuần (%)	8,80	24,72
• Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/NV CSH (%)	23,57	52,25
<i>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) (đồng)</i>	<b>2.889</b>	<b>9.002</b>

##### 2. Đánh giá khả năng thanh toán:

Công ty có khả năng thanh toán nợ rất cao: các tỷ số thanh toán hiện hành 1,97 lần, tỷ số thanh toán nhanh 3,04 lần, tỷ số thanh toán nợ ngắn hạn 5,12 lần. Các chỉ số khả năng thanh toán đều lớn hơn 1, điều này cũng đã nâng cao hệ số khả tín của công ty đối với việc vay vốn kinh doanh của các ngân hàng thương mại.

##### 3. Đánh giá khả năng quản lý công nợ:

- Với tình hình tài chính lành mạnh minh bạch, Công ty đã làm tốt công tác quản lý tài chính, không để xảy ra việc phát sinh công nợ dây dưa khó đòi hoặc chiếm dụng vốn và hoàn thành tốt nghĩa vụ thuế với Nhà Nước.
- Các chỉ số Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn 50,87% so với cùng kỳ năm 2009: 57,65% tương ứng giảm 6,78% và Vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn 49,13% so với cùng kỳ năm 2008: 42,35% tương ứng tăng 6,78%.
- Với các chỉ số công nợ như hiện nay khả năng vay nợ để mở rộng kinh doanh hoặc đầu tư dự án của Công ty là khả quan.

##### 4. Đánh giá khả năng sinh lời:

- Các chỉ số khả năng sinh lời của Công ty trong năm 2010 như sau:

- + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản: 25,67% so với cùng kỳ năm 2009:9,98% tương ứng tăng 15,69%;
  - + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần: 24,72% so với cùng kỳ năm 2009:8,80% tương ứng tăng 15,92%;
  - + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu: 52,25% so với cùng kỳ năm 2009:23,57 % tương ứng tăng 28,67%.
- Chỉ số khả năng sinh lời năm 2010 của Công ty ở mức cao do phát sinh lợi nhuận đột biến khi chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của Công ty tại Công ty Cổ phần Giáo Dục Quốc Tế.
  - Với khả năng tự chủ về tài chính rất cao, và với các chỉ số tỷ suất lợi nhuận trên, Công ty rất dễ thuyết phục các nhà đầu tư khi công ty có nhu cầu thêm vốn để đầu tư và Công ty có thể mạnh dạn sử dụng nguồn vốn vay khi cần mở rộng kinh doanh hoặc đầu tư dự án.

**5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS):**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) năm 2010 là 9.002 đồng/cổ phiếu, tăng hơn so với năm 2009: 2.889 đồng/cổ phiếu, tăng 6.113 đồng, tương ứng tăng 212%.

**6. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010:**

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010 là 17.231 đồng/ cổ phiếu, tăng hơn so với năm 2009: 12.257 đồng/cổ phiếu, tăng 4.974 đồng/ cổ phiếu, tương ứng tăng hơn 41%.

**7. Những thay đổi về vốn cổ đông, vốn góp:**

Stt	Tên cổ đông	01/01/2010		31/12/2010	
		SL CP	% sở hữu	SL CP	% sở hữu
1	Nhà nước	1.530.000	51,00%	1.530.000	51,00%
2	HĐQT	13.500	0,45%	13.500	0,45%
3	BKS	41.900	1,40%	41.900	1,40%
4	CB-CNV	178.867	5,96%	128.867	4,30%
5	NĐT bên ngoài	1.235.733	41,19%	1.285.733	42,86%
	- Trong nước	570.226	19,01%	620.226	20,67%
	- Nước ngoài	665.507	22,18%	665.507	22,18%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.000.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>3.000.000</b>	<b>100,00%</b>

**8. Tổng số trái phiếu đang lưu hành đến 31/12/2010:** không có

**9. Tổng số cổ phiếu phổ thông lưu hành đến 31/12/2010:** 3.000.000 cổ phiếu

**10. Số lượng cổ phiếu quỹ:** Không có

## 11. Phân phối lợi nhuận:

### • Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2010:

- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A & C) thực hiện kiểm toán hoàn thành ngày 05/4/2011.
- Toàn bộ nội dung báo cáo tài chính năm 2010 đã được Công ty công bố thông tin trên website: [www.spsc.com.vn](http://www.spsc.com.vn)

### • **Vốn chủ sở hữu Công ty tại thời điểm 31/12/2010:**

1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	30.000.000.000 đồng
2. Quỹ đầu tư phát triển	2.960.877.310 đồng
3. Quỹ dự phòng tài chính	2.599.059.690 đồng
4. Chênh lệch tỉ giá hối đổngoái	619.865.936 đồng
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (năm trước)	<u>15.512.695.359 đồng</u>
<b>Tổng cộng:</b>	<b>51.692.498.295 đồng</b>

### • **Kế hoạch phân phối Lợi nhuận năm 2010:**

Hội đồng quản trị đề xuất mức tỷ lệ chia cổ tức và trích lập các quỹ của Công ty từ lợi nhuận sau thuế năm 2010 như sau:

1. Lợi nhuận kế toán trước thuế (hợp nhất):	36.322.257.219 đồng
2. Chi phí Thuế TNDN hiện hành:	9.309.957.278 đồng
3. Chi phí Thuế TNDN hoãn lại phải trả:	5.436.703 đồng
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN (hợp nhất)	27.006.863.238 đồng
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN riêng Công ty mẹ	26.463.688.856 đồng
6. Lợi nhuận năm 2010 được phân phối do chênh lệch tỷ giá số dư gốc ngoại tệ các năm trước đã xảy ra:	33.259.932 đồng
7. Bù trừ khoản lợi nhuận năm trước theo Biên bản Thanh tra Thuế năm 2008 ngày 24/11/2010 và Biên bản Kiểm toán Nhà Nước năm 2009 ngày 15/12/2010 để phân phối các Quỹ:	2.058.669.385 đồng
8. Lợi nhuận được phân phối:	24.438.279.403 đồng
9. Trích quỹ đầu tư phát triển :	1.221.906.470 đồng
10. Trích quỹ dự phòng tài chính :	1.221.906.470 đồng
11. Trích quỹ khen thưởng-phúc lợi:	2.443.812.940 đồng
12. Lợi nhuận chia cổ đổng năm 2010:	19.550.653.523 đồng
13. Dự kiến chi trả cổ tức năm 2010, tỉ lệ chia 20%:	6.000.000.000 đồng
14. Số lợi nhuận còn lại kết chuyển vào quỹ ĐT-PT:	13.550.653.523 đồng

## **12. Kế hoạch chi trả cổ tức:**

Theo Nghị quyết 001/2010/NQ-ĐHĐ ngày 29/05/2010 về việc thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010, tỷ lệ chia cổ tức là 20%.

12.1 Công ty đã tiến hành tạm chi trả cổ tức năm 2010 bằng tiền mặt theo danh sách cổ đông hiện hữu tại ngày đăng ký cuối cùng 10/12/2010 (tỷ lệ chi trả cổ tức 15%/mệnh giá, tương ứng 1.500 đồng/1 cổ phần) theo Nghị quyết số 001/NQ-HĐQT ngày 25/11/2010, số tiền là 4.500.000.000 đồng (Bốn tỷ năm trăm triệu).

12.2 Như vậy, Công ty sẽ chi trả cổ tức bằng tiền mặt còn lại với tỷ lệ 5%/mệnh giá, tương ứng 500 đồng/1 cổ phần), số tiền là 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng).

12.3 Thời gian chi trả: Sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, dự kiến trước 31/05/2010.

Tình hình chi trả cổ tức trong năm 2010:

\* Đã chi trả cổ tức đợt 2 năm 2009 bằng tiền mặt theo danh sách cổ đông hiện hữu tại ngày đăng ký cuối cùng 11/06/2010 (tỷ lệ chi trả cổ tức 8%/mệnh giá, tương ứng 800 đồng/1 cổ phần) theo Quyết định số 004/2010/QĐ-ĐHĐ ngày 29 tháng 5 năm 2010, số tiền là: **2.400.000.000 đồng**

\* Đã tạm chi trả cổ tức năm 2010 bằng tiền mặt theo danh sách cổ đông hiện hữu tại ngày đăng ký cuối cùng 10/12/2010 (tỷ lệ chi trả cổ tức 15%/mệnh giá, tương ứng 1.500 đồng/1 cổ phần) theo Nghị quyết số 001/NQ-HĐQT ngày 25/11/2010, số tiền là: **4.500.000.000 đồng**

**Tổng cộng: 6.900.000.000 đ**

## **II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD 2010:**

### **1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Trong năm 2010, Ban Tổng Giám Đốc công ty đã trực tiếp điều hành các đơn vị triển khai nhiệm vụ kinh doanh đã đăng ký với Đại hội đồng cổ đông. Cùng với sự chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Ban Tổng Giám Đốc và sự đoàn kết, phấn đấu của các đơn vị thành viên, các hoạt động sản xuất kinh doanh cả năm của toàn công ty đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu tài chính về doanh thu, lợi nhuận, vượt kế hoạch đã đề ra.

Kết quả kinh doanh năm nay ( báo cáo hợp nhất đã được kiểm toán), so với năm 2009 Công ty thực hiện đạt từ 138,49 % đến 397,83 %, so với kế hoạch năm 2010 Công ty thực hiện đạt từ 102,94 % đến 108,03 % về các chỉ tiêu cụ thể theo bảng số liệu sau đây:

## Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2009	Thực hiện 2010	Kế hoạch 2010	% TH 2010 so TH 2009	% TH 2010 so KH 2010
		1	2	3	4=2/1	5=2/3
1	Tổng thu nhập	107.779	149.260	145.000	138,49%	102,94%
2	LN trước thuế	9.130	36.322	34.000	397,83%	106,83%
3	LN sau thuế	8.668	27.006	25.000	311,58%	108,03%
4	Tỷ suất LNST/VĐL	28,89%	90,02%	83,33%	311,58%	108,03%

### III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH DOANH

#### *Đánh giá tình hình kinh doanh:*

Qua bảng kết quả hoạt động kinh doanh công ty năm 2010, ta thấy các chỉ tiêu chủ yếu cho kế hoạch năm 2010 đều đạt chỉ tiêu đặt ra:

- Doanh thu thực hiện năm 2010 là 149,26 tỷ đồng, đạt 102,94% so với kế hoạch và bằng 138,49 % so với thực hiện 2009.
- Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2010 là 36,32 tỷ đồng, đạt 106,83% so với kế hoạch và bằng 397,83% so với cùng kỳ năm 2009.

Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2010 là 27 tỷ đồng, đạt 108,03 % so với kế hoạch và bằng 311,58% so với cùng kỳ năm 2009.

Trong năm 2010, các hoạt động dịch vụ chủ lực của công ty như cho thuê văn phòng nhà ở; dịch vụ du lịch; cung ứng lao động tiếp thị; xuất khẩu lao động,.. vẫn duy trì khá tốt do công ty tạo được uy tín và niềm tin đối với khách hàng, tính chuyên nghiệp của CBNV từng bước được nâng cao. Tuy nhiên trong Quý 4/2010, do tác động của lạm phát, biến động của tỷ giá đôla Mỹ, nên hiệu quả kinh doanh dịch vụ có giảm sút so với năm trước.

Các dự án đầu tư đã được Nghị quyết ĐHCĐ 2010 thông qua vẫn chưa triển khai được theo tiến độ, do vướng thủ tục pháp lý và tính hiệu quả kinh tế không cao do rơi vào thời điểm thị trường địa ốc trầm lắng, nên ban điều hành xin HĐQT điều chỉnh lại công năng các dự án, trình ĐHCĐ thông qua để triển khai trong năm 2011, đó là các dự án 259 Điện Biên Phủ, dự án 223 Bến Bình Đông và 20 Nguyễn Thị Nhỏ.

### IV. NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐẠT ĐƯỢC

#### *1. Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:*

SPSC nhận thức được hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần đòi hỏi bộ máy phải linh hoạt nên việc tái cấu trúc lại hệ thống Công ty luôn được chú trọng, chính vì vậy SPSC đã tái cấu trúc lại hệ thống Công ty theo định hướng mở

rộng qui mô, hiệu quả và nâng cao nội lực cho các Công ty thành viên, trao quyền chủ động cho Ban Giám Đốc các công ty thành viên nhằm giúp các công ty hoạt động linh hoạt và có kinh nghiệm ứng phó với những biến động suy thoái của nền kinh tế, từ đó có những bước trưởng thành hơn, độc lập hơn trong công tác điều hành công ty.

Cơ cấu lại các ngành nghề sản xuất kinh doanh của công ty theo hướng tập trung đầu tư nhân lực vào các ngành nghề chiến lược và là thế mạnh của công ty bao gồm: Đầu tư kinh doanh bất động sản, đầu tư tài chính và các ngành dịch vụ (cho thuê kho xưởng, cao ốc văn phòng cho thuê), nhằm đưa công ty phát triển vững mạnh trong tương lai.

Chính sách của SPSC là đào tạo và phát triển lực lượng cán bộ quản lý hiện có kết hợp với thu hút lực lượng cán bộ quản lý nhiều kinh nghiệm từ các công ty khác. Bằng chính sách này, SPSC đã có được một đội ngũ CBNV giàu kinh nghiệm, có trình độ chuyên môn cao.

## ***2. Các biện pháp kiểm soát:***

Trong quá trình hoạt động, Phòng Tài chính Kế toán của công ty và các kiểm soát viên Công ty thành viên đã làm việc tích cực, kiểm tra bám sát tình hình kinh doanh của các đơn vị thành viên để kịp thời hỗ trợ các đơn vị trong chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật.

## **V. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2011**

### ***1. Dự báo tình hình kinh tế năm 2011:***

Trong ngắn hạn, năm 2011 sẽ tiếp tục chứng kiến sự phục hồi ở những nền kinh tế trên thế giới. Hoạt động đầu tư và thương mại quốc tế sẽ được hồi phục nhanh hơn sau khi có sự phục hồi chậm trong năm 2010. Hơn nữa, Việt Nam vẫn được đánh giá là một trong những thị trường đầu tư hấp dẫn và nhiều doanh nghiệp đầu tư nước ngoài có kế hoạch mở rộng hoạt động kinh doanh trong những năm tới. Những điều này tạo ra những ảnh hưởng tích cực trực tiếp lên nền kinh tế Việt Nam để có thể duy trì tăng trưởng khả quan hơn trong năm 2011.

Đối với trong nước, những bất ổn vĩ mô và những yếu kém trong nội tại nền kinh tế sẽ trở thành thách thức lớn cho phát triển kinh tế năm 2011. Trước hết, những nhân tố tiềm ẩn lạm phát vẫn tiếp tục trong năm 2011. Đó là giá cả thị trường thế giới sẽ tăng khi kinh tế thế giới tiếp tục phục hồi, chính sách điều chỉnh tăng lương vào tháng 5/2011 sẽ tạo ra tâm lý và lý do để thị trường tăng giá hàng hóa tiêu dùng, tỷ giá biến động, đầu tư công chưa hiệu quả và bội chi ngân sách tiếp tục gây sức ép lên lạm phát... Thứ hai, mặc dù tình trạng nhập siêu đã được cải thiện nhưng chưa tạo được nền tảng vững chắc. Tình trạng này chắc chắn không dễ giải quyết trong ngắn hạn khi cơ cấu kinh tế kém hiệu quả, công nghiệp phụ trợ yếu kém và nguyên phụ liệu, máy

móc, thiết bị, phụ tùng còn phụ thuộc khá nặng nề vào nước ngoài. Thứ ba, bội chi ngân sách cũng là áp lực cần giải quyết. Với mức bội chi cao và nếu nguồn vốn bù đắp ngân sách chủ yếu từ thị trường vốn trong nước, mặt bằng lãi suất sẽ chịu áp lực của nhu cầu vốn, mà đầu tiên là lãi suất tiền gửi ngân hàng... Bội chi vẫn là thách thức khi chưa có những biện pháp nghiêm khắc và cụ thể để giải quyết thông qua việc nâng cao hiệu quả đầu tư từ ngân sách nhà nước và tiết kiệm chi thường xuyên. Trong bối cảnh thâm hụt, cơ cấu chi, hiệu quả chi và khả năng kiểm soát chi thể hiện dấu hiệu thiếu bền vững của ngân sách bởi các khoản chi tiêu của chính phủ không tạo nên nguồn thu trong tương lai và gây sức ép cho bội chi mới. Thứ tư, đồng nội tệ sẽ tiếp tục bị áp lực giảm giá trong thời gian tới vì lạm phát của Việt Nam luôn ở mức cao hơn so với khu vực và thế giới và NHNN không thể dùng dự trữ ngoại hối ít ỏi để can thiệp mạnh theo nhu cầu vì cần ngoại tệ để giải quyết các nhu cầu thiết yếu khác. Thứ năm, những “nút thắt” của tăng trưởng kinh tế như cơ sở hạ tầng, trình độ nguồn nhân lực và cải cách hành chính vẫn chưa có sự chuyển biến rõ rệt. Điều này không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến lòng tin của các nhà đầu tư trong và ngoài nước mà còn cản trở lớn đến tăng trưởng kinh tế theo hướng hiệu quả và bền vững trong năm 2011 và các năm tiếp theo.

Nhằm kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, ngày 24/02/2011 Chính phủ đã có Nghị quyết 11/NQ-CP đề ra các nhóm giải pháp, trong đó đặc biệt quan tâm đến chính sách tiền tệ chặt chẽ, thận trọng; đi đôi với thực hiện chính sách tài khóa kiểm soát đầu tư công; thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, khuyến khích xuất khẩu, kiểm chế nhập siêu, sử dụng tiết kiệm năng lượng; điều chỉnh giá điện, xăng dầu; tăng cường bảo đảm an sinh xã hội. Các biện pháp này bước đầu đã được triển khai, tuy nhiên phải cần nhiều thời gian mới thực sự có kết quả như mong muốn. Cụ thể là qua các đợt điều chỉnh tăng giá xăng và tăng giá điện, trong khi đó lãi suất ngân hàng lại chưa có xu hướng giảm, đây thực sự là một thách thức lớn đối với hoạt động của các doanh nghiệp trong việc thực hiện kế hoạch 2011 và những năm kế tiếp.

## 2. Các chỉ tiêu kế hoạch chính:

Ban Tổng Giám Đốc đã đề xuất Hội đồng quản trị kế hoạch cho năm 2011 (kế hoạch xây dựng theo phương thức ghép số liệu giữa công ty mẹ và các công ty con)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	TH năm 2010	KH năm 2011	% KH 2011 so với 2010
Vốn điều lệ	30.000	30.000	100 %
Tổng thu nhập	149.260	120.000	80%
Lợi nhuận trước thuế	36.322	8.000	22%
Cổ tức	20%	15%	75%

## **2. Mục tiêu chủ yếu cho kế hoạch:**

Dựa trên những phân tích, đánh giá tình hình kinh tế nêu trên, căn cứ vào khả năng thực tế và xu hướng phát triển của thị trường, công ty đề ra mục tiêu chủ yếu cho kế hoạch năm 2011 như sau:

- Đưa công tác bảo toàn đồng vốn lên hàng đầu; tái cấu trúc nguồn vốn
- Đa dạng hóa việc khai thác nguồn vốn kinh doanh với hiệu quả cao.
- Đầu tư phát triển mọi nguồn lực của doanh nghiệp: nhân lực, tài lực.
- Tăng cường quảng bá thương hiệu.
- Tiếp tục tái cấu trúc bộ máy quản trị công ty.

## **3. Biện pháp thực hiện kế hoạch 2011:**

Để thực hiện được các nhiệm vụ trên, Công ty đề ra các biện pháp chính như sau:

### **a. Về thực hiện hoạt động kinh doanh:**

- Mở rộng các dịch vụ mà Công ty đang cung ứng như cho thuê văn phòng, nhà ở, du lịch, cung ứng lao động, đồng thời phát triển các dịch vụ mới như về bất động sản, tư vấn quản lý doanh nghiệp, quảng cáo, tổ chức sự kiện và xúc tiến thương mại, triển khai các dịch vụ về y tế, giáo dục.
- Nâng cao chất lượng tiếp thị và hậu mãi theo tiêu chí phục vụ khách hàng đặt ra cho các dịch vụ truyền thống.
- Triển khai các loại dịch vụ mới để từng bước thay thế các loại dịch vụ hiệu quả đang giảm dần. Mở thêm các loại dịch vụ mới dưới các hình thức đầu tư thành lập các Công ty con, Công ty liên kết.

### **b. Công tác tổ chức:**

- Tiếp tục củng cố và hoàn thiện bộ máy tổ chức của Công ty đủ sức hoàn thành nhiệm vụ của Công ty trong tình hình mới, cụ thể là quản lý bộ máy Công ty từ bán tập trung sang phi tập trung, tạo sự chủ động cho các đơn vị trực thuộc trong hoạt động kinh doanh. Xây dựng các phòng nghiệp vụ thành phòng chuyên sâu ;
- Nghiên cứu lập bộ phận chuyên trách marketing, quản trị tài chính trong Công ty. Cơ cấu lại chức năng của các phòng ban trong Công ty;
- Công ty tổ chức bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CB-NV và tuyển dụng mới nhân sự phục vụ cho nhu cầu phát triển ;
- Theo dõi và giúp đỡ các Công ty con hoạt động theo mô hình mới.

### **c. Công tác marketing:**

- Xây dựng thương hiệu; sản phẩm hay nhóm sản phẩm gắn liền với thương hiệu. Khai thác tối đa thị phần người nước ngoài tại TP.HCM. Không ngừng quảng bá

và xây dựng thương hiệu của Công ty bằng nhiều biện pháp quảng cáo, hội chợ, PR,...;

- Cải tiến và nâng cao hiệu quả của website Công ty và các đơn vị trực thuộc đáp ứng được yêu cầu xây dựng thương hiệu và thông tin, chuẩn bị tham gia thương mại điện tử trong thời gian sắp tới.

d. Công tác đầu tư:

- Hợp tác đầu tư để tạo cơ sở vật chất cho việc kinh doanh dịch vụ. Nghiên cứu triển khai các dự án khác tại các bất động sản của Công ty trên cơ sở yêu cầu của thị trường, phù hợp với chủ trương chung của thành phố. Đồng thời, nghiên cứu đầu tư vào các bất động sản khác tại thành phố cũng như các địa phương khác;
- Triển khai nghiên cứu các loại hình dịch vụ mà thị trường đang có nhu cầu. Lập phương án và triển khai các dịch vụ tư vấn quản lý doanh nghiệp, dịch vụ quản lý kinh doanh bất động sản;
- Hợp tác và liên kết đầu tư dự án Phòng khám Sản – Nhi (223 Bến Bình Đông, Quận 8); Trung tâm Thương mại – Giải trí (20 Nguyễn Thị Nhỏ, Quận 5), số liệu chi tiết của dự án sẽ có tờ trình riêng.
- Nghiên cứu đầu tư vào các lĩnh vực dịch vụ có công nghệ cao.

e. Công tác tài chính:

- Thực hiện tốt công tác quản lý và sử dụng vốn trong kinh doanh. Trên cơ sở tận dụng nguồn vốn tự có, Công ty tích cực tạo thêm nguồn vốn thông qua các hình thức liên doanh, liên kết với các nhà đầu tư chiến lược, với các đối tác trong và ngoài nước, tận dụng các khoản tín dụng để đáp ứng nhu cầu vốn cho kinh doanh, đầu tư trong từng giai đoạn thực hiện nhiệm vụ chiến lược với chi phí sử dụng vốn hợp lý;
- Xây dựng kế hoạch tài chính một cách khoa học nhất nhằm giải quyết các vấn đề tài chính để mang lại hiệu quả cao cho doanh nghiệp, để bảo đảm đầu tư chiều sâu, đầu tư các dịch vụ mới ;
- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để Công ty hoạt động theo mô hình Công ty niêm yết. Nghiên cứu việc tham gia mua cổ phần của các Doanh nghiệp khác theo tiêu chí an toàn và hiệu quả.
- Xây dựng phương án thu hút vốn để cân đối tài chính và đảm bảo nguồn vốn cho các dự án trọng điểm.

f. Chương trình phát triển nguồn nhân lực:

- Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực, xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy chế tuyển dụng và đào tạo.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng cho CB-NV.
- Thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực: Có chế độ đãi ngộ xứng đáng, phù hợp để kích thích người lao động; đảm bảo thực hiện đầy đủ mọi quyền lợi hợp pháp cho người lao động. Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, dân chủ và phát huy tối đa năng lực CB-NV, xây dựng văn hóa Doanh nghiệp.

### PHẦN III

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các báo cáo tài chính đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A & C) thực hiện kiểm toán hoàn thành ngày 05/4/2011 (đính kèm).

Toàn bộ nội dung báo cáo tài chính năm 2010 đã được Công ty công bố thông tin trên website: [www.spssc.com.vn](http://www.spssc.com.vn)

**1. Kiểm toán độc lập:**

Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A & C).



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City  
 Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300  
 Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
 Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
 Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
 www.a-c.com.vn

Số: 0387/2011/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN  
 VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2010  
 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN**

**KÍNH GỬI: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
 CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 31 tháng 3 năm 2011, từ trang 07 đến trang 37 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

**Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Vấn đề lưu ý**

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính hợp nhất về việc Tập đoàn thực hiện xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn tại Thông tư 201/2009/TT-BTC làm cho lợi nhuận sau thuế năm nay của Tập đoàn giảm 538.830.703 VND so với việc áp dụng Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)

Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc  
 Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0100/KTV

Nguyễn Ngọc Thành - Kiểm toán viên  
 Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1195/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2011



1.2 *Bảng cân đối kế toán hợp nhất:*

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>67.883.379.451</b>	<b>47.700.689.228</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>40.264.961.320</b>	<b>32.250.568.550</b>
1. Tiền	111		7.964.961.320	13.650.568.550
2. Các khoản tương đương tiền	112		32.300.000.000	18.600.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>5.062.939.646</b>	<b>1.208.756.374</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	6.066.952.911	2.236.263.999
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(1.004.013.265)	(1.027.507.625)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>20.684.138.101</b>	<b>12.157.238.459</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	5.075.523.575	3.597.960.829
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	6.448.108.290	846.275.561
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	9.343.376.104	7.886.299.570
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(182.869.868)	(173.297.501)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.871.340.384</b>	<b>2.084.125.845</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	489.891.702	692.602.386
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		26.443.093	3.483.910
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.9	9.672.589	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	1.345.333.000	1.388.039.549



Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>37.332.784.901</b>	<b>39.128.736.590</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>7.747.852.976</b>	<b>6.489.649.387</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	2.886.502.381	3.682.470.539
<i>Nguyên giá</i>	222		9.163.081.196	9.110.799.378
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(6.276.578.815)	(5.428.328.839)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		24.000.000	24.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(24.000.000)	(24.000.000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	4.861.350.595	2.807.178.848
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	V.13	<b>535.369.102</b>	<b>916.369.065</b>
<i>Nguyên giá</i>	241		4.611.658.284	4.611.658.284
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(4.076.289.182)	(3.695.289.219)
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>1.959.381.403</b>	<b>7.063.920.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.14	1.659.381.403	6.763.920.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.15	300.000.000	300.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>27.090.181.420</b>	<b>24.658.798.138</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.16	58.780.100	2.811.956.091
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.17	-	5.436.703
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.18	27.031.401.320	21.841.405.344
<b>VI. Lợi thế thương mại</b>	<b>269</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>105.216.164.352</b>	<b>86.829.425.818</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>53.523.666.057</b>	<b>50.058.232.669</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>13.247.818.257</b>	<b>27.349.694.677</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312	V.19	500.644.276	1.079.974.005
3. Người mua trả tiền trước	313	V.20	1.344.494.900	1.667.638.170
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.21	1.758.596.518	1.116.981.961
5. Phải trả người lao động	315	V.22	4.168.231.948	3.134.098.958
6. Chi phí phải trả	316		45.000.000	45.000.000
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.23	2.376.626.959	19.352.873.837
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.24	3.054.223.656	953.127.746
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>40.275.847.800</b>	<b>22.708.537.992</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.25	40.266.564.000	21.994.082.000
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.26	-	684.423.810
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.27	9.283.800	30.032.182
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>51.692.498.295</b>	<b>36.771.193.149</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>51.692.498.295</b>	<b>36.771.193.149</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.28	30.000.000.000	30.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.28	619.865.936	81.035.233
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.28	2.960.877.310	1.738.970.840
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.28	2.599.059.690	1.377.153.220
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.28	15.512.695.359	3.574.033.856
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>C - LỢI ÍCH CỦA CỘ ĐỒNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>105.216.164.352</b>	<b>86.829.425.818</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)****CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		157.793,05	133.668,97
Dollar Singapore (SGD)		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2011

**Huỳnh Quang Giàu**  
Người lập biểu**Trương Thị Trâm Anh**  
Kế toán trưởng**Tạ Thái Mẫn**  
Tổng Giám đốc*Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất*

### 1.3 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

#### CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

#### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2010	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL1	109.273.112.611	98.534.271.244
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VL1	109.273.112.611	98.534.271.244
4. Giá vốn hàng bán	11	VL2	99.211.127.748	87.470.978.696
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		10.061.984.863	11.063.292.548
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL3	40.127.787.085	1.781.578.772
7. Chi phí tài chính	22	VL4	188.637.627	166.726.141
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VL5	13.373.125.483	10.891.443.421
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		36.628.008.838	1.786.701.758
11. Thu nhập khác	31	VL6	304.493	25.787.471
12. Chi phí khác	32	VL7	165.437.515	119.958.796
13. Lợi nhuận khác	40		(165.133.022)	(94.171.325)
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45	VL8	(140.618.597)	7.437.656.842
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		36.322.257.219	9.130.187.275
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.21	9.309.957.278	518.466.305
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		5.436.703	(56.119.165)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>27.006.863.238</u>	<u>8.667.840.135</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		-	-
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		27.006.863.238	8.667.840.135
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL9	<u>9.002</u>	<u>2.889</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2011



Huỳnh Quang Giàu  
Người lập biểu



Trương Thị Trâm Anh  
Kế toán trưởng



Tạ Thái Mẫn  
Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

## 1.4 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

### CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phường Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

#### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

### BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		36.322.257.219	9.130.187.275
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.11, 13	1.229.249.939	1.370.949.097
- Các khoản dự phòng	03	V.3, 7	(13.921.993)	(420.139.435)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	12.940.831	165.919.891
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(34.668.851.247)	(7.520.214.090)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		2.881.674.749	2.726.702.738
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(12.301.070.689)	(5.816.491.674)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		3.923.509.698	19.609.740.993
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		218.191.434	864.680.904
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.21	(8.583.656.050)	(367.767.326)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		65.000.000	(1.280.000.000)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(1.654.623.500)	(1.493.611.969)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(15.450.974.358)</b>	<b>14.243.253.666</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.11, 12	(2.106.453.565)	(2.483.923.342)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	69.259.650
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(4.144.916.120)	(21.124.532.774)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		40.051.247.652	21.053.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	36.369.400	7.732.543.375
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>33.836.247.367</b>	<b>5.246.346.909</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

12

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 16 Phường Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.28	(10.498.880.000)	(1.192.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<b>40</b>		<u>(10.498.880.000)</u>	<u>(1.192.000.000)</u>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>7.886.393.009</b>	<b>18.297.600.575</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>32.250.568.550</b>	<b>13.871.932.742</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		127.999.761	81.035.233
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<u><b>40.264.961.320</b></u>	<u><b>32.250.568.550</b></u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2011


Huỳnh Quang Giàu  
Người lập biểu

Trương Thị Trâm Anh  
Kế toán trưởng

Tạ Thái Mẫn  
Tổng Giám đốc

474.

NG T

HIỆM T

I TOÁ

/ V

HỒ

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

13

2. Kiểm toán nội bộ: Không có.

**PHẦN IV**  
**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Công Ty CP Dịch Vụ Dầu Khí SG  
Ban Kiểm Soát  
\*\*\*

Công Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam  
Quốc lập Tội do Hành phúc  
---//---  
TP Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2011

**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT  
NHIỆM KỲ 2006-2010 VÀ NIÊN ĐOẠN 2010 CỦA  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN**

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2005 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa VN.
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn.

Công ty Cổ phần Dịch vụ dầu khí Sài Gòn là doanh nghiệp cổ phần hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại và chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 01/4/2006.

Ngày 28/02/2006 Công ty tổ chức Đại hội đồng thành lập bầu ra Ban kiểm soát nhiệm kỳ 5 năm (2006-2010). Cụ thể nhân sự như sau :

Ban kiểm soát : 03 người

1. Ông : Lê Minh Tuấn – Trưởng ban
2. Ông : Phan Sum – Thành viên
3. Ông : Đỗ Mạnh Tâm – Thành viên

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao của nhiệm kỳ các nhân sự Ban kiểm soát vẫn không thay đổi, đây là một trong những điều kiện thuận lợi trong việc phối hợp giám sát hoạt động của Công ty, đến nay nhiệm kỳ 2006-2010 sắp kết thúc Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng những nội dung chính như sau:

**I- Tổng kết hoạt động kiểm soát nhiệm kỳ 2006-2010 :**

- Trong nhiệm kỳ vừa qua, Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát việc tuân thủ quy định của pháp luật và điều lệ Công ty trong quản trị, điều hành hoạt động của Công ty, HĐQT đã tổ chức thực hiện thành công 5 kỳ Đại hội, triển khai nghiêm túc 5 Nghị quyết do Đại hội đồng cổ đông thông qua, đồng thời tổ chức 14 phiên họp định kỳ theo quy định nhằm tập trung hoạch định chiến lược kinh doanh và tái cấu trúc lại mô hình hoạt động của Công ty. Các cuộc họp HĐQT đều mời Trưởng ban kiểm soát tham gia và có ý kiến kịp thời, thiết thực trong công tác điều hành và quản lý Công ty.

- Các vấn đề của Đại hội đồng cổ đông giao đều được Hội đồng quản trị triển khai thực hiện, hoặc tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản những vấn đề phát sinh ngoài dự

kiến. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được Giám đốc trình Hội đồng quản trị quyết định theo thẩm quyền. Tuy nhiên, bên cạnh những việc đã thực hiện, HĐQT Công ty chưa thực hiện được một số việc mà Nghị quyết Đại hội cổ đông giao, như :

+ Dự án Cao ốc Văn phòng tại 259 Điện Biên Phủ đến nay vẫn chưa khởi công xây dựng theo kế hoạch mặc dù HĐQT và Ban điều hành tích cực triển khai nhưng do một số khách quan trong việc chậm hoàn thành các thủ tục hành chính từ các cơ quan quản lý NN, đồng thời chịu sự tác động của việc khủng hoảng tài chính năm 2008 và thủ tục chuyển đổi công năng từ xây dựng văn phòng cho thuê sang căn hộ cao cấp.

+ Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ : Trong nhiệm kỳ, Đại hội cổ đông chấp thuận giao HĐQT lựa chọn thời gian và điều kiện thích hợp để phát hành cổ phiếu tăng vốn phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty, trong đó có dự án tại mặt bằng 259 Điện Biên Phủ, nhưng do dự án chưa thể triển khai theo dự định, đồng thời tình hình thị trường chứng khoán trong thời gian qua còn nhiều biến động bất lợi cho việc phát hành. Do đó HĐQT đã tạm hoãn thời gian việc phát hành tăng vốn.

- Kiểm tra tính hợp pháp và mức độ cần trọng trong quản lý hoạt động kinh doanh, tổ chức công tác kế toán, thống kê theo chuẩn mực kế toán đã ban hành. Định kỳ Ban kiểm soát cùng phối hợp tham gia thẩm định báo cáo tài chính của Công ty, cũng như theo dõi Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm làm cơ sở trình trước Đại hội đồng cổ đông. Qua kết quả báo cáo kiểm toán các năm về báo cáo tài chính của Công ty hầu như được chấp nhận toàn phần, điều này cho thấy số liệu phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu.

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách khách quan, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích tối đa của Công ty và các cổ đông.

## **II- Kiểm soát niên độ 2010 :**

Treân cơ sở số liệu Cty CP Dịch vụ Dầu khí cung cấp, Ban kiểm soát báo cáo Năm hoạt động những nội dung tóm tắt niên độ 2010 như sau:

1/ Tình hình tài chính thời điểm 31/12/2010 :

NVT : Triệu đồng

### **1.1- Tổng tài sản : 105.216, bao gồm :**

a- Tài sản ngắn hạn : 67.883

b- Tài sản dài hạn : 37.332

### **1.2- Tổng nguồn vốn : 105.216, bao gồm :**

a- Nội phải trả: 53.524

b- Nguồn vốn chủ sở hữu : 51.692

Trong đó vốn nhiều lẻ: 30.000

### **1.3- Cơ cấu tài sản :**

a- Tài sản ngắn hạn trị giá 67.883 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 64,5% so với tổng giá trị tài sản, trong đó:

+ Tiền và các khoản đồng nghĩa tiền chiếm 40.265 triệu đồng, tổng đồng 38,3 % trong tổng tài sản.

+ Nợ trả chính ngắn hạn : 5.063 triệu đồng, tổng đồng 4,8 % tổng tài sản, lập đối phòng giảm giá 1.004 triệu đồng.

+ Các khoản phải thu chiếm 20.684 triệu đồng; tổng đồng 19,7 % tổng tài sản, lập đối phòng khoản nội kho nội 183 triệu đồng.

b- Tài sản dài hạn trị giá 37.332 triệu đồng, chiếm 35,5 % so với tổng tài sản.

Trong đó:

+ Tài sản cố định : 7.748 triệu đồng, tổng đồng 7,4 % tổng tài sản.

+ Các khoản nợ dài hạn : 1.959 triệu đồng, tổng đồng 1,9 % tổng tài sản

+ Tài sản dài hạn khác : 27.090 triệu đồng, tổng đồng 25,7 % tổng tài sản.

2- Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010 :

Đvt : triệu đồng

Stt	Nội dung	NQ 2010 NHCN	Thực hiện 2010	So sánh %
1	2	4	5	6=5/4
1	Tổng doanh thu và thu nhập thuần	145.000	149.261	103
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	34.000	36.322	107
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	25.000	27.006	108
4	Cổ tức (% trên vốn điều lệ)	20 %	20 %	100

Nhình ảnh hoạt động kinh doanh :

a- Tổng doanh thu :

Doanh thu thực hiện 2010 : 149.261 triệu đồng; đạt 103 % kế hoạch; so với cùng kỳ năm 2009 đạt 138,5 %. tương đương giá trị tăng : 41.481 triệu đồng.

b- Hiệu quả :

Lợi nhuận sau thuế thực hiện 2010 : 27.006 triệu đồng; đạt 108 % kế hoạch; so với cùng kỳ 2009 đạt 311,6%; tương đương giá trị tăng : 18.339 triệu đồng.

c- Các chỉ tiêu tài chính :

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu, năm 2009 là 8,8%, tăng trưởng 15,9 %.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản, năm 2009 là 9,9%, tăng 15,7 %.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VNL, năm 2009 là 28,89 %, tăng 61,13 %.

d- Chuyển nhượng vốn đầu tư tại Công ty CP Giáo dục Quốc Tế :

Doanh thu và lợi nhuận năm nay của Công ty tăng đột biến so với năm trước, nguyên nhân chủ yếu do Công ty đã hoàn tất thủ tục chuyển nhượng vốn tại Công ty CP Giáo dục Quốc tế.

3- Triển khai thực hiện dự án :

+ Dự án tại mặt bằng 259 Điện Biên Phủ, quận 3 : Xây dựng căn hộ cao cấp kết hợp với khu thương mại, hiện nay đang trong giai đoạn trình Ủy ban nhân dân TP Hồ Chí Minh phê duyệt giá bán chỉ định quyền sử dụng đất làm cơ sở hoàn tất thủ tục và dự kiến khởi công vào Quý III/2011.

+ Dự án khác : Trong thời gian tới, Công ty tìm đối tác liên kết để xây dựng dự án tại mặt bằng 223 Bến Bình Đông, quận 8 góp phần chăm sóc sức khỏe y tế cho cộng đồng, với diện tích khuôn viên 905,6m<sup>2</sup> và dự án Trung tâm Thương mại giải trí tại số 20 Nguyễn Thị Nhỏ, quận 5.

4- Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban điều hành :

Trong năm 2010 Ban Kiểm soát được mời tham gia các cuộc họp của HĐQT, đồng thời tham gia ý kiến về các vấn đề thảo luận tại các phiên họp, kịp thời đưa ra các khuyến nghị với HĐQT về những vấn đề còn tồn tại trong hoạt động của Công ty, thực hiện kiểm tra giám sát các vấn đề theo yêu cầu của HĐQT và tham khảo ý kiến HĐQT trước khi trình báo cáo hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông.

Tổ chức họp thông qua dự thảo báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2010 sau khi đã thẩm tra báo cáo tài chính của Công ty.

Do các thành viên Ban Kiểm soát đều kiêm nhiệm, việc phối hợp, phân công giữa các thành viên Ban Kiểm soát vẫn còn hạn chế.

### **III- Đánh giá và kiến nghị :**

1- Qua nhiệm kỳ I (2006-2010) mặc dù có nhiều biến động khủng hoảng về kinh tế, cũng như tài chính tiền tệ ở Việt nam và thế giới đã tác động không nhỏ đến hoạt động cũng như định hướng kế hoạch phát triển chung của Công ty. Nhưng HĐQT, Ban điều hành và tập thể CB-CNV đã phấn đấu đạt và vượt kế hoạch do Đại hội cổ đông đề ra, thể hiện một số chỉ tiêu tài chính như sau:

- Tổng doanh thu thực hiện trong nhiệm kỳ 547,3 tỷ đồng so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao 465,5 tỷ đồng tăng trung bình 17,6%; lợi nhuận thực hiện đạt 66,3 tỷ đồng so với kế hoạch Đại hội giao 59,5 tỷ đồng, tăng 11,4 %; tốc độ tăng trưởng bình quân doanh thu qua các năm đạt 30% và lợi nhuận sau thuế tăng 76%.

- Cổ tức chia cổ đông trung bình hàng năm 17%/năm.

2- HĐQT Công ty đã và đang từng bước định hướng mô hình hoạt động của Cty tập trung 3 lĩnh vực : Thương mại - Dịch vụ; góp vốn liên doanh liên kết và kinh doanh dịch vụ bất động sản. Tuy nhiên hiệu quả hoạt động kinh doanh chính của Cty trong thời gian qua chưa đạt như mong muốn, vì vậy trong thời gian tới Cty tiếp tục điều chỉnh và hoàn thiện mô hình hoạt động từng bước tạo nền tảng phát triển theo hướng bền vững nhằm cải thiện lợi ích thiết thực cho Người lao động và Quý cổ đông.

3- Báo cáo tài chính hàng năm của Cty được kiểm toán bởi Cty kiểm toán độc lập nhằm đánh giá tình hình hoạt động của Cty, phần lớn đều được chấp thuận toàn phần, cho thấy số liệu phản ánh trung thực, hợp lý và phù hợp với chuẩn mực kế toán quy định.

4- Việc chuyển nhượng hoàn tất khoản đầu tư vốn vào Công ty cổ phần giáo dục Quốc tế, sau khi cân đối tài chính năm 2010, số lợi nhuận còn lại kết chuyển toàn bộ vào quỹ đầu tư phát triển và lập kế hoạch sử dụng vốn phục vụ dự án đầu tư làm nền tảng ổn định hoạt động kinh doanh của Cty trong thời gian tới.

5- Đối với dự án 259 Điện Biên Phủ, quận 3, Cty cùng với đối tác hoàn tất các thủ tục còn lại làm cơ sở triển khai và đẩy nhanh tiến độ khởi công xây dựng nhằm đưa dự án vào khai thác trong thời gian sớm nhất.

#### **IV- Phương hướng nhiệm vụ Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2011-2015 :**

1- Tiếp tục phát huy vai trò kiểm tra, giám sát các lĩnh vực hoạt động của Cty đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Cty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết HĐQT.

2- Trong điều kiện tham gia các cuộc họp HĐQT, Ban kiểm soát phát huy hơn nữa khả năng nhiệm vụ được giao và có những ý kiến, thảo luận kịp thời góp phần hỗ trợ công tác điều hành phù hợp với quy định và hiệu quả hơn.

3- Tiếp tục giám sát thực hiện các công việc còn tồn đọng của nhiệm kỳ I và có những khuyến nghị kịp thời với HĐQT và Ban điều hành định hướng xử lý phù hợp và đạt hiệu quả cao nhằm đáp ứng kế hoạch Đại hội cổ đông đã giao.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát nhiệm kỳ I (2006-2010) và niên độ tài chính 2010, kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng.

TM Ban Kiểm Soat  
Trưởng Ban  
(Đã ký)

Nội nhân :

- Nhõ trên
- HŨQT Cty
- Lòu BKS Cty.

LEMINH TUAN

**PHẦN V**  
**CÁC TỜ TRÌNH**

**I. Tờ trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức 2010.**

Số: ...../2011/TT-HĐQT

Tp. HCM, Ngày.....

**TỜ TRÌNH**  
**KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN,**  
**TRÍCH LẬP CÁC QUỸ VÀ CHIA CỔ TỨC 2010**

**1. Kế hoạch phân phối Lợi nhuận năm 2010:**

Hội đồng quản trị đề xuất mức tỷ lệ chia cổ tức và trích lập các quỹ của Công ty từ lợi nhuận sau thuế năm 2010 như sau:

- |   |                     |
|---|---------------------|
| 1. Lợi nhuận kế toán trước thuế (hợp nhất):   | 36.322.257.219 đồng |
| 2. Chi phí Thuế TNDN hiện hành:   | 9.309.957.278 đồng  |
| 3. Chi phí Thuế TNDN hoãn lại phải trả:   | 5.436.703 đồng      |
| 4. Lợi nhuận sau thuế TNDN (hợp nhất)   | 27.006.863.238 đồng |
| 5. Lợi nhuận sau thuế TNDN riêng Công ty mẹ   | 26.463.688.856 đồng |
| 6. Lợi nhuận năm 2010 được phân phối do chênh lệch tỷ giá số dư gốc ngoại tệ các năm trước đã xảy ra:   | 33.259.932 đồng     |
| 7. Bù trừ khoản lợi nhuận năm trước theo Biên bản Thanh tra Thuế năm 2008 ngày 24/11/2010 và Biên bản Kiểm toán Nhà Nước năm 2009 ngày 15/12/2010 để phân phối các Quỹ: | 2.058.669.385 đồng  |
| 8. Lợi nhuận được phân phối:  | 24.438.279.403 đồng |
| 9. Trích quỹ đầu tư phát triển :  | 1.221.906.470 đồng  |
| 10. Trích quỹ dự phòng tài chính :  | 1.221.906.470 đồng  |
| 11. Trích quỹ khen thưởng-phúc lợi:   | 2.443.812.940 đồng  |
| 12. Lợi nhuận chia cổ đông năm 2010:  | 19.550.653.523 đồng |
| 13. Dự kiến chi trả cổ tức năm 2010, tỉ lệ chia 20%:  | 6.000.000.000 đồng  |
| 14. Số lợi nhuận còn lại kết chuyển vào quỹ ĐT-PT:  | 13.550.653.523 đồng |

**2. Kế hoạch chi trả cổ tức:**

1. Theo Nghị quyết 001/2010/NQ-ĐHĐ ngày 29/05/2010 về việc thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010, tỷ lệ chia cổ tức là 20%.

2. Công ty đã tiến hành tạm chi trả cổ tức năm 2010 bằng tiền mặt theo danh sách cổ đông hiện hữu tại ngày đăng ký cuối cùng 10/12/2010 (tỷ lệ chi trả cổ tức 15%/mệnh giá, tương ứng 1.500 đồng/1 cổ phần) theo Nghị quyết số 001/NQ-HĐQT ngày 25/11/2010, số tiền là 4.500.000.000 đồng (Bốn tỷ năm trăm triệu).
3. Như vậy, Công ty sẽ chi trả cổ tức bằng tiền mặt còn lại với tỷ lệ 5%/mệnh giá, tương ứng 500 đồng/1 cổ phần), số tiền là 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng).

2. 12.3  
Thời gian chi trả: Sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, dự kiến trước 31/05/2010.

Tình hình chi trả cổ tức trong năm 2010:

- \* Đã chi trả cổ tức đợt 2 năm 2009 bằng tiền mặt theo danh sách cổ đông hiện hữu tại ngày đăng ký cuối cùng 11/06/2010 (tỷ lệ chi trả cổ tức 8%/mệnh giá, tương ứng 800 đồng/1 cổ phần) theo Quyết định số 004/2010/QĐ-ĐHD ngày 29 tháng 5 năm 2010, số tiền là: **2.400.000.000 đồng**
  - \* Đã tạm chi trả cổ tức năm 2010 bằng tiền mặt theo danh sách cổ đông hiện hữu tại ngày đăng ký cuối cùng 10/12/2010 (tỷ lệ chi trả cổ tức 15%/mệnh giá, tương ứng 1.500 đồng/1 cổ phần) theo Nghị quyết số 001/NQ-HĐQT ngày 25/11/2010, số tiền là: **4.500.000.000 đồng**
- Tổng cộng: 6.900.000.000 đồng**

Kính trình.

TM. Hội đồng quản trị  
Chủ tịch

**NGÔ VĂN ÍCH**

## II. Tờ trình Chi phí thù lao năm 2009 và dự toán chi phí thù lao năm 2010 của HĐQT và BKS

Số: ...../2011/TT-HĐQT

Tp. HCM, Ngày.....

### TỜ TRÌNH

CHI PHÍ THÙ LAO NĂM 2010 VÀ DỰ TOÁN CHI PHÍ THÙ LAO  
NĂM 2011 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT.

Kính gửi:

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn.

Theo tinh thần Nghị quyết số 001/2010/NQ-ĐHĐ, ngày 29/5/2010 của Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn về việc “*thông qua các quyết định của ĐHĐ Cổ đông Công ty cổ phần Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn*”, trong đó ĐHĐ đã thông qua mức chi phí thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát công ty năm 2010 là 372 triệu đồng.

- Năm 2010 Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS tổng cộng là 372 triệu đồng, bằng với tổng mức được cho phép.
- Năm 2011, HĐQT dự toán tổng mức chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS của công ty là 372 triệu đồng.

Ngoài ra, các thành viên của HĐQT và BKS được thanh toán các chi phí ăn ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Thù lao của thành viên HĐQT & BKS được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo qui định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua và ủy quyền cho HĐQT tùy tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty quyết định mức chi trả thù lao cho từng tháng.

Kính trình.

TM. Hội Đồng Quản Trị  
CHỦ TỊCH

NGÔ VĂN ÍCH

### III. Tờ trình các phương án đầu tư.

Số: ...../2011/TT-HĐQT

Tp. HCM, Ngày.....

## TỜ TRÌNH

### XIN THÔNG QUA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Phòng khám Sản - Nhi (223 Bến Bình Đông, Quận 8)  
Trung tâm Thương mại – Giải trí (20 Nguyễn Thị Nhỏ, Quận 5)

Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP DVĐK SÀI GÒN

Theo Nghị quyết 001/2010/NQ-ĐHĐ ngày 29/5/2010, Đại hội đồng Cổ đông đã phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án 223 Bến Bình Đông và 20 Nguyễn Thị Nhỏ, đồng thời giao cho HĐQT chỉ đạo Ban Điều hành xây dựng phương án chi tiết, khả thi, tiến hành các thủ tục xin giấy phép đầu tư.

Trong quá trình triển khai thực hiện, do tình hình khó khăn chung về thị trường cũng như có sự điều chỉnh quy hoạch chi tiết của địa phương, dẫn đến các dự án chưa triển khai được.

Qua nghiên cứu các điều kiện và tình hình mới, HĐQT đã thống nhất điều chỉnh 2 dự án nói trên theo các số liệu cơ bản như sau:

#### **1. Phòng khám Sản – Nhi (223 BBD)**

##### **Qui mô công trình:**

- Diện tích khuôn viên xây dựng: 905,6 m<sup>2</sup>
- Diện tích xây dựng: 450,0 m<sup>2</sup>
- Mật độ xây dựng: 50%
- Hệ số sử dụng đất: 4,3
- Số tầng cao: 1 trệt, 1 lửng, 7 lầu
- Chiều cao tối đa: 36m
- Tổng diện tích sàn xây dựng: 4.350 m<sup>2</sup>

##### **Nội dung xây dựng:**

- Tầng trệt: 450 m<sup>2</sup>
- Tầng lửng: 300 m<sup>2</sup>
- Lầu 1 – lầu 7 (450 m<sup>2</sup> x 7 ) 3.150 m<sup>2</sup>
- Tầng mái, KT: 450 m<sup>2</sup>

##### **Dự trù kinh phí đầu tư:**

- Xây dựng (bao gồm thiết kế và hoàn chỉnh nội, ngoại thất, không kể tiền thuê đất): 25.000.000.000 đồng
- Thiết bị: 3.000.000.000 đồng
- Tổng chi phí đầu tư: 28.000.000.000 đồng

***Nguồn vốn thực hiện:***

- Nguồn thu nhập từ chuyển nhượng vốn: 8.400.000.000 đồng
- Vốn liên kết: 19.600.000.000 đồng

***Thời gian xây dựng: 6 (sáu) tháng***

**2. Trung tâm Thương mại – Giải trí (20 NTN)**

***Qui mô công trình:***

- Diện tích khuôn viên xây dựng: 560,6 m<sup>2</sup>
- Diện tích xây dựng: 350,0 m<sup>2</sup>
- Mật độ xây dựng: 65%
- Số tầng cao: 1 hầm, 1 trệt, 1 lửng, 7 lầu
- Chiều cao tối đa: 36m
- Tổng diện tích sàn xây dựng: 3.900 m<sup>2</sup>

***Nội dung xây dựng:***

- Tầng hầm: 500 m<sup>2</sup>
- Tầng trệt: 350 m<sup>2</sup>
- Tầng lửng: 250 m<sup>2</sup>
- Lầu 1 – lầu 7 (350 m<sup>2</sup> x 7 ) 2.450 m<sup>2</sup>
- Tầng mái, KT: 350 m<sup>2</sup>

***Dự trù kinh phí đầu tư:***

- Xây lắp, thiết bị: 25.000.000.000 đồng
- Chi phí KTCB khác: 2.500.000.000 đồng
- Dự phòng: 2.500.000.000 đồng
- Tổng chi phí đầu tư: 30.000.000.000 đồng

***Nguồn vốn thực hiện:***

- Nguồn thu nhập từ chuyển nhượng vốn +  
Quỹ đầu tư phát triển 9.000.000.000 đồng
- Vốn liên kết 21.000.000.000 đồng

***Thời gian xây dựng: 6 (sáu) tháng***

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét quyết định thông qua chủ trương đầu tư 2 dự án nói trên, giao cho HĐQT chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện.

Kính trình.

TM. Hội đồng Quản trị  
Chủ tịch

**Ngô Văn Ích**